**CHUYÊN ĐỀ**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG**

**TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NHÓM TRONG DẠY HỌC TIỂU HỌC**

*Người báo cáo: Nguyễn Thị Thu Hà*

 *Tổ chuyên môn: 2 + 3*

 *Ngày báo cáo: …../ 8/ 2025*

I. MỤC TIÊU CỦA CHUYÊN ĐỀ

1. Nâng cao năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm của giáo viên tiểu học.

2. Giúp giáo viên hiểu rõ vai trò, ý nghĩa và các biện pháp tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả.

3. Vận dụng linh hoạt các biện pháp tổ chức nhóm để phát triển năng lực tự học, hợp tác, giao tiếp, tư duy cho học sinh theo chương trình GDPT 2018.

4. Đề xuất biện pháp cụ thể, có ví dụ minh họa rõ ràng nhằm cải thiện thực trạng tổ chức hoạt động nhóm hiện nay trong các lớp học tiểu học.

II. CƠ SỞ LÍ LUẬN

1. Cơ sở chương trình GDPT 2018:

 - Chương trình tập trung phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; trong đó hợp tác là năng lực cốt lõi.

 - Hoạt động nhóm là phương tiện quan trọng để học sinh phát triển tư duy, giao tiếp, tự học, giải quyết vấn đề.

2. Cơ sở tâm lí – giáo dục học:

 - Học sinh tiểu học học tập thông qua hoạt động; học hiệu quả nhất khi được tương tác.

 - Làm việc nhóm giúp các em hình thành thói quen lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng ý kiến, đồng thời rèn luyện tính kỷ luật và khả năng hợp tác.

3. Quan điểm dạy học tích cực:

 - Dạy học lấy học sinh làm trung tâm đòi hỏi giáo viên tạo cơ hội cho học sinh tham gia chủ động, trong đó hoạt động nhóm là hình thức phổ biến và hiệu quả.

III. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Thuận lợi:

 - Giáo viên đã bước đầu quen với phương pháp dạy học tích cực.

 - Một số giáo viên đã biết ứng dụng CNTT và kĩ thuật dạy học mới như “Khăn trải bàn”, “Mảnh ghép”…

2. Khó khăn:

 - Giáo viên tổ chức hoạt động nhóm còn hình thức, thiếu hiệu quả.

 - Học sinh còn bị động, kỹ năng giao tiếp và hợp tác chưa phát triển đồng đều.

 - Chưa có sự đánh giá hiệu quả sau hoạt động nhóm.

 - Một số nhóm rơi vào tình trạng “một người làm, nhiều người ngồi chơi”.

 - Sĩ số lớp đông, điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt cho hoạt động nhóm.

IV. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

1. Tìm hiểu về HĐ nhóm

1.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động nhóm:

- Là hình thức dạy học trong đó học sinh hợp tác làm việc để giải quyết một nhiệm vụ chung.

- Giúp học sinh phát triển các năng lực: tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề, giao tiếp.

**-** Giúp giáo viên **chuyển vai trò từ "truyền đạt" sang "hướng dẫn, hỗ trợ"**.

 1.2. Các loại nhóm trong dạy học:

- Nhóm cố định (theo bàn, theo năng lực, theo giới tính...).

- Nhóm linh hoạt (theo nhiệm vụ, sở thích…).

1.3. Các hình thức tổ chức:

- Cặp đôi học tập – học sinh làm việc theo cặp.

- Nhóm nhỏ 3 – 6 học sinh.

- Nhóm lớn 7 – 10 học sinh (thảo luận, tổng hợp).

**1.4. Các nguyên tắc tổ chức hoạt động nhóm**

- Rõ mục tiêu – rõ nhiệm vụ: Học sinh cần hiểu mình đang làm gì và vì sao phải làm.

- Đảm bảo sự tham gia của mọi thành viên: Tránh để nhóm “1 làm, 3 nhìn”.

- Hướng dẫn kỹ năng làm việc nhóm trước khi bắt đầu.

- Giám sát, hỗ trợ – không làm thay.

- Đánh giá kết quả nhóm và cả quá trình tham gia.

**1.5. Quy trình tổ chức một hoạt động nhóm**

| **Bước** | **Nội dung công việc của giáo viên** |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động, dẫn dắt vào nhiệm vụ nhóm** | - Gợi ý tình huống / vấn đề / câu hỏi cần giải quyết.- Nêu mục tiêu hoạt động nhóm. |
| 2. **Phân chia nhóm** | - Chia nhóm theo số lượng phù hợp (3–6 HS/nhóm).- Các cách chia: ngẫu nhiên, theo năng lực, theo sở thích, vai trò... |
| 3. **Giao nhiệm vụ cụ thể cho nhóm** | - Có **phiếu nhiệm vụ, câu hỏi, bài tập** rõ ràng.- Thời gian thực hiện cụ thể.- Giao vai trò trong nhóm: trưởng nhóm, thư ký, trình bày... |
| 4. **Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ nhóm** | - Giáo viên quan sát, hỗ trợ nhóm chậm, nhắc nhóm mất tập trung.- Ghi nhận quá trình làm việc. |
| 5. **Trình bày và chia sẻ kết quả nhóm** | - Từng nhóm báo cáo / chia sẻ theo thứ tự / ngẫu nhiên.- Giáo viên và nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung, phản hồi. |
| 6. **Nhận xét – Đánh giá** | - Gợi ý học sinh **tự đánh giá** nhóm mình.- Cho điểm thưởng / cờ thi đua / huy hiệu… để khuyến khích.- Nhấn mạnh thông điệp bài học và tinh thần hợp tác. |

**1.6. Vai trò của giáo viên**

- Xây dựng nhiệm vụ học tập rõ ràng, vừa sức.

- Giao vai trò cụ thể trong nhóm.

- Theo dõi, hỗ trợ, điều phối nhóm.

- Đánh giá quá trình và sản phẩm hoạt động nhóm.

**2. Các biện pháp hoạt động nhóm hiệu quả**

**2.1. Thiết kế nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp trình độ học sinh**

- Học sinh tiểu học cần nhiệm vụ vừa sức, cụ thể để không bị quá tải.

Ví dụ: Trong môn Toán lớp 3 – dạng bài "Giải bài toán có lời văn", giáo viên yêu cầu nhóm chia nhiệm vụ phù hợp: người đọc đề, người vẽ sơ đồ, người tính toán, người trình bày.

**2.2. Giao vai trò rõ ràng cho từng thành viên**

- Học sinh cần biết mình làm gì để tránh lúng túng, ỷ lại.

- Mỗi nhóm gồm trưởng nhóm, thư ký, người trình bày, người giám sát.

Ví dụ: Môn Tự nhiên – Xã hội lớp 3, khi tìm hiểu về “Hoạt động nghề nghiệp ở địa phương”, nhóm trưởng điều hành, thư ký ghi lại, người trình bày vẽ sơ đồ nghề nghiệp.

**2.3. Sử dụng linh hoạt các kĩ thuật dạy học nhóm**

**2.3.1. Kĩ thuật “Khăn trải bàn”**

***\*Cách tiến hành:***

1. Chia lớp thành nhóm 4–6 học sinh.

2. Phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A3 hoặc giấy khổ lớn, kẻ thành 4 ô ở các góc và 1 ô giữa.

3. Mỗi HS viết ý kiến/giải pháp vào ô riêng của mình.

4. Nhóm thảo luận, thống nhất ý kiến chung và ghi vào ô trung tâm.

Ví dụ: Môn Tiếng Việt - Dạng bài “Tìm từ ngữ chỉ màu sắc”.

 \* Mỗi HS ghi các từ mình nghĩ ra (đỏ, xanh, tím, vàng…).

 \* Sau đó nhóm thảo luận chọn ra danh sách đầy đủ nhất và viết vào ô giữa.

**2.3.2. Kĩ thuật “Mảnh ghép”**

***\*Cách tiến hành:***

1. Chia lớp thành các nhóm “chuyên gia”, mỗi nhóm tìm hiểu một phần nội dung khác nhau.

2. Sau khi nghiên cứu, mỗi HS di chuyển sang nhóm “mảnh ghép” gồm các thành viên từ nhóm chuyên gia khác nhau.

3. HS chia sẻ lại nội dung mình đã học cho các bạn mới trong nhóm.

Ví dụ: Môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 3)\*\*: Bài “Các loại động vật”

 \* Nhóm 1: Động vật ăn cỏ

 \* Nhóm 2: Động vật ăn thịt

 \* Nhóm 3: Động vật ăn tạp

 \* Sau khi nghiên cứu, HS ghép nhóm để chia sẻ thông tin, cuối cùng mỗi HS có đầy đủ kiến thức của cả 3 loại.

**2.3.3. Kĩ thuật “Sơ đồ tư duy”**

***\*Cách tiến hành:***

1. Viết chủ đề ở trung tâm tờ giấy hoặc bảng.

2. Từ trung tâm, vẽ các nhánh chính, mỗi nhánh ghi một ý quan trọng.

3. Từ nhánh chính, tiếp tục vẽ nhánh phụ, kết hợp màu sắc, hình ảnh minh họa.

Ví dụ: Môn Toán (lớp 3)\*\*: Bài “Các đơn vị đo độ dài”

 \* Ở giữa ghi “Đơn vị đo độ dài”

 \* Nhánh 1: mm – cm – dm – m – dam – hm – km

 \* Nhánh 2: Quan hệ giữa các đơn vị (1m = 100cm…)

 \* Nhánh 3: Ví dụ thực tế (chiều dài bàn học, chiều cao cột cờ…).

**2.3.4. Kĩ thuật “Hỏi – đáp cặp đôi”**

***\*Cách tiến hành:***

1. HS bắt cặp 2 người.

2. HS A đặt câu hỏi, HS B trả lời, sau đó đổi vai.

3. GV quan sát, hỗ trợ khi cần.

Ví dụ: Môn Toán (lớp 3): Bài “Bảng nhân 7, bảng chia 7”

 \* HS A hỏi: “7 × 6 bằng bao nhiêu?”

 \* HS B trả lời: “42”

 \* Sau đó đổi vai cho nhau hỏi tiếp.

**2.3.5. Kĩ thuật “Bản đồ KWL”**

***\*Cách tiến hành:***

1. Vẽ bảng 3 cột: K (điều đã biết), W (điều muốn biết), L (điều đã học được).

2. Trước bài học: HS điền vào cột K và W.

3. Sau bài học: HS điền vào cột L.

Ví dụ:

\*Môn Tự nhiên và Xã hội: Bài “Nước và không khí”

 \* K: Nước có ở sông, hồ, biển…

 \* W: Muốn biết vì sao nước biển mặn, vì sao nước bay hơi.

 \* L: Nước biển mặn do chứa muối, nước bay hơi thành mây…

**2.3.6. Kĩ thuật “Trò chơi học tập”**

***\*Cách tiến hành:***

1. GV chọn trò chơi phù hợp mục tiêu bài học.

2. Chuẩn bị câu hỏi hoặc nhiệm vụ cho trò chơi.

3. Chia nhóm/cặp thi đua.

\*Ví dụ: Môn Toán (lớp 3): Trò chơi “Ô cửa bí mật”

 Mỗi ô cửa ẩn một phép tính. HS chọn ô, giải đúng sẽ mở ra hình ảnh phần thưởng.

**2.4. Bồi dưỡng kỹ năng hợp tác cho học sinh**

- Học sinh cần được “học cách học nhóm”.

- Tổ chức trò chơi nhóm, tập huấn cách thảo luận, cách đưa ý kiến, cách lắng nghe.

Ví dụ: Trong giờ sinh hoạt lớp, giáo viên tổ chức trò chơi “Tôi nói – Bạn làm – Nhóm nghĩ” để rèn kỹ năng lắng nghe – phản hồi.

**2.5. Đánh giá nhóm rõ ràng và công bằng**

- Đánh giá giúp điều chỉnh hoạt động và khuyến khích tích cực.

- Đánh giá theo tiến trình và sản phẩm.

**Giáo viên đánh giá** dựa vào:

+ Sự hợp tác

+ Mức độ hoàn thành nhiệm vụ

+ Thái độ và sự tham gia cá nhân

Ví dụ: Sử dụng phiếu đánh giá có mục tiêu rõ (hợp tác, đúng thời gian, đầy đủ nội dung…).

**2.6. Trang bị cho học sinh kĩ năng làm việc nhóm**

Biết **lắng nghe, tôn trọng ý kiến khác biệt**.

Biết **chia sẻ ý tưởng, ghi nhận ý kiến của bạn**.

Biết **thỏa hiệp, thương lượng** để đưa ra quyết định chung.

Biết **phân công nhiệm vụ và làm việc có trách nhiệm**.

*=> Những kỹ năng này cần được GV dạy trực tiếp qua các buổi hướng dẫn nhỏ, trò chơi, mô hình đóng vai…*

**V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận**

- Kĩ thuật tổ chức hoạt động nhóm là một năng lực cần thiết của giáo viên tiểu học trong chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện hiệu quả hoạt động nhóm giúp học sinh phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất.

- Giáo viên cần linh hoạt, sáng tạo, đầu tư công phu vào thiết kế nhiệm vụ và tổ chức điều hành nhóm.

**2. Khuyến nghị**

- Tăng cường tập huấn kĩ năng tổ chức nhóm cho giáo viên.

 - Nhà trường cần hỗ trợ thiết bị, tài liệu, không gian để giáo viên tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả.

- Xây dựng thư viện bài học có tích hợp kĩ thuật hoạt động nhóm để giáo viên tham khảo.

**BAN GIÁM HIỆU KÍ DUYỆT NGƯỜI BÁO CÁO**

 NGUYỄN THỊ THU HÀ